

ĐỀ CHÍNH THỨC
(gồm 02 trang)

I. Trắc nghiệm: (3 điểm)

Câu 1. Trong các số sau, số tự nhiên là số

A. 2,4

B. 2023

C. $\frac{5}{8}$

D. -7

Câu 2. Tập hợp $H = \{ x \in \mathbb{N} / 4 \leq x < 9 \}$ được viết dưới dạng liệt kê là:

A. $H = \{ 4; 5; 6; 7; 8; 9 \}$

C. $H = \{ 5; 6; 7; 8; 9 \}$

B. $H = \{ 5; 6; 7; 8 \}$

D. $H = \{ 4; 5; 6; 7; 8 \}$

Câu 3. Tích $6^7 \cdot 6^5$ được viết dưới dạng một lũy thừa là:

A. 6^{35}

B. 6^2

C. 6^{12}

D. 36^{35}

Câu 4. Số 4 **không phải** là ước của số tự nhiên nào dưới đây?

A. 8

B. 20

C. 2

D. 32

Câu 5. Kết quả sắp xếp các số - 10 ; - 99 ; 17 ; - 113 theo thứ tự tăng dần là :

A. -10 ; -99 ; -113 ; 17

C. 17 ; -10 ; -99 ; -113

B. -113 ; -99 ; -10 ; 17

D. 17 ; -113 ; -99 ; -10

Câu 6. Kết quả phép tính: $-2 + (6 - 10)$ là

A. -6

B. 6

C. 18

D. 2

Câu 7. Tìm x biết $-8x = -24$. Kết quả x bằng

A. 192

B. -3

C. 3

D. -16

Câu 8. Khẳng định dưới đây **sai** là

A. Số đối của số 12 là -12

C. Số đối của 0 là 0

B. Số đối của -1999 là 1999

D. Số đối của 15 là -(-15)

Câu 9. Kết quả kiểm tra môn Tiếng Anh của học sinh lớp 6B được cho trong bảng sau:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Số HS	0	0	1	2	7	10	8	6	5	3

Số học sinh đạt từ điểm 8 trở lên là:

A. 6

B. 14

C. 8

D. 5

Câu 10. Một mảnh đất hình bình hành có các cạnh lần lượt là 5m và 7m. Chu vi của mảnh đất đó là

A. 12 m

B. 35m

C. 6m

D. 24m

Câu 11. Yếu tố không phải của hình thoi là

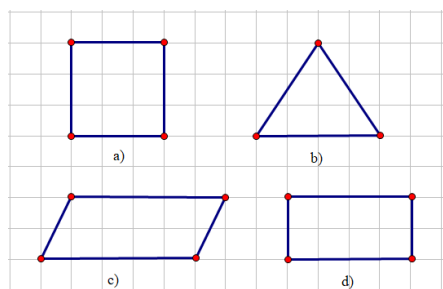
A. Hai cặp cạnh đối diện song song

C. Có 4 góc vuông

B. Bốn cạnh bằng nhau

D. Hai đường chéo vuông góc với nhau

Câu 12. Trong các hình sau, hình nào là hình vuông?



A. Hình a

B. Hình b

C. Hình c

D. Hình d

II. Tự luận: (7 điểm)**Bài 1:** (2 điểm) **Thực hiện phép tính**

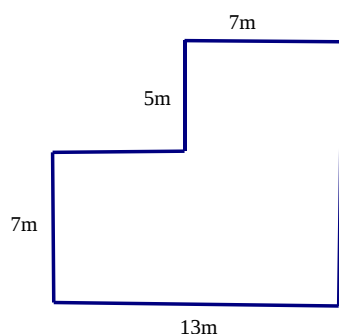
a) $5^8 : 5^6 + 2^2 \cdot 3^3$

b) $450 : [26 + (2^4 - 48 : 4)^3] - 2023^0$

Bài 2: (2 điểm) **Tìm x**

a) $3x + 8 = -16$

b) $5 \cdot (12 - x) = -100 + 25$

Bài 3: (1 điểm) Cho một khu vườn có kích thước như hình. Tính chu vi của khu vườn**Bài 4:** (1,5 điểm) Điều tra về các món ăn sáng yêu thích nhất của 30 học sinh lớp 6A, bạn lớp trưởng thu được bảng dữ liệu sau :

X	B	P	C	H	P
H	C	P	B	X	P
X	P	H	B	C	X
B	B	C	P	H	H
P	X	P	H	P	B

Viết tắt X : Xôi; B : Bánh mì; P : Phở ; C : Cơm sườn ; H : Hủ tít

a) Hãy gọi tên bảng dữ liệu trên

b) Hãy lập bảng thống kê tương ứng và cho biết món ăn nào được các bạn yêu thích nhất

Bài 5: (0,5 điểm)

Nhân dịp khai trương, một cửa hàng giày thể thao đồng giá có hình thức khuyến mãi như sau : mua một đôi được giảm 50000 đồng so với giá niêm yết. Nếu mua từ hai đôi trở lên thì đôi thứ nhất được giảm 50000 đồng so với giá niêm yết, từ đôi thứ hai trở đi mỗi đôi sẽ được giảm 90000 đồng so với giá niêm yết. Bạn Luân muốn mua ba đôi giày ở cửa hàng trên thì phải trả bao nhiêu tiền ? Biết giá niêm yết là 550000 đồng / đôi

HẾT

TRƯỜNG THCS LÊ ANH XUÂN

HƯỚNG DẪN CHẤM
(gồm 03 trang)

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KỲ 1

NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN: TOÁN – KHỐI 6

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

ĐÁP ÁN												ĐIỂM
I/ Trắc nghiệm												
1B	2D	3C	4C	5B	6A	7C	8D	9B	10D	11D	12A	0.25 x 12
II/ Tự luận												
<u>Bài 1:</u> (2 điểm) Thực hiện phép tính												
a) $5^8:5^6+2^2.3^3$												0.25
$=5^2+4.27$												0.25
$=25+108$												0.5
$=133$												
b) $450:[26+(2^4-48:4)^3]-2023^0$												0.25
$=450:[26+(16-12)^3]-1$												0.25
$=450:[26+4^3]-1$												
$=450:[26+64]-1$												0.25
$=450:90-1$												
$=5-1$												0.25
$=4$												
<u>Bài 2:</u> (2 điểm) Tìm x												
a) $3x+8=-16$												
$3x=-16-8$												0.25
$3x=-24$												0.25
$x=-24:3$												0.25
$x=-8$												0.25
b) $5.(12-x)=-100+25$												
$5.(12-x)=-75$												0.25

$$12 - x = -75 : 5$$

$$12 - x = -15$$

$$x = 12 - (-15)$$

$$x = 12 + 15$$

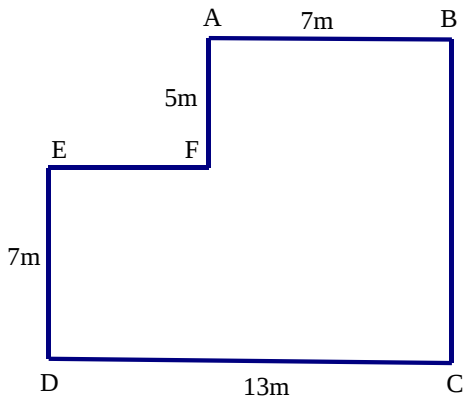
$$x = 27$$

0.25

0.25

0.25

Bài 3: (1 điểm)



$$EF = 13 - 7 = 6 \text{ (m)}$$

$$BC = 5 + 7 = 12 \text{ (m)}$$

Chu vi của khu vườn là :

$$AB + BC + CD + DE + EF + FA = 7 + 12 + 13 + 7 + 6 + 5 = 50 \text{ m}$$

0.25

0.25

0.5

Bài 4: (1,5 điểm)

a) Bảng dữ liệu ban đầu

b) Bảng thống kê

0.5

Tên món ăn sáng	Số bạn chọn
Xôi	5
Bánh mì	6
Phở	9
Cơm sườn	4
Hủ tíu	6

0.75

Phở được nhiều học sinh yêu thích nhất

0.25

Bài 5: (0,5 điểm)

Giá tiền của đôi giày thứ nhất là $550000 - 50000 = 500000$ (đồng)	0.25
Giá tiền của đôi giày thứ hai và thứ ba là $(550000 - 90000) \cdot 2 = 920000$ (đồng) Tổng số tiền bạn Luân phải trả khi mua ba đôi giày $500000 + 920000 = 1420000$ (đồng)	0.25

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1

NĂM HỌC: 2022 – 2023

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 TOÁN – LỚP 6

Chú ý: Tổng tiết : 64 tiết

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Số tự nhiên (24 tiết)	Số tự nhiên. Tập hợp. Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên	1 (TN1) 0,25	1 (TL1) 1	2 (TN2,3) 0,5	1 (TL1) 1		1 (TL5) 0,5			35% 3,5
		Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và bội chung	1 (TN4) 0,25								
2	Số nguyên (20 tiết)	Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên. Thứ tự trong tập hợp các số nguyên	1 (TN8) 0,25	1 (TL2) 1	1 (TN5) 0,25	1 (TL2) 1					30% 3
		Các phép tính với số nguyên. Tính chia hết trong tập hợp các số nguyên			2 (TN6,7) 0,5						
3	Các hình phẳng trong thực tiễn (10 tiết)	Hình chữ nhật, Hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.	1 (TN12) 0,25	1 (TL3) 1	2 (TN10,11) 0,5						17,5% 1,75

4	Một số yếu tố thống kê. (10 tiết)	Thu thập và tổ chức dữ liệu. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ.		1 (TL4) 0,5	1 (TN9) 0,25	1 (TL4) 1					17,5%
										1,75	
Tổng: Số câu Điểm			4 1,0	4 3,5	8 2,0	3 3		1 0,5			10,0
Tỉ lệ %			45%		50%		5%				100%
Tỉ lệ chung			95%				5%				100%

